

Bản án số: 376/2022/HS-ST
Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Bà Dương Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh Kh (tên gọi khác T), sinh ngày 09 tháng 9 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1969 và bà Trương Thị Tuyết H (chết); Vợ Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/11/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 379/2005/HSST ngày 29/11/2005), bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/4/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù (Bản án số 177/2006/HSPT ngày 11/4/2006, chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2007, đóng án phí ngày 01/6/2006. Ngày 06/11/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 117/2013/HSST ngày 06/11/2013), chấp hành xong hình phạt ngày 03/11/2014, đóng án phí ngày 29/4/2014. Ngày 08/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2017/HSST ngày 08/3/2017),

chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/2018, đóng án phí ngày 11/4/2018; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022 và có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Duy C (tên gọi khác Ch), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2003, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Duy Kh, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1984; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng (Quyết định số 01/2019/QĐ-TA ngày 31/10/2019). Chấp hành xong ngày 14/11/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Trần Ngọc H, sinh năm 1999

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đỗ Thị Thùy Tr, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chị Đỗ Vũ Thùy Tr, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

3. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Kh và Huỳnh Duy C quen biết nhau trước đó, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/02/2022, Huỳnh Duy C điều khiển xe mô tô Sirius, màu đỏ đen (không rõ biển số) đến nhà trọ của Khoa chơi và rủ đi trộm cắp tài sản thì Kh đồng ý. Khoa vào nhà lấy 01 cây đoản tự chế bỏ vào túi áo khoác rồi lên xe C chở đi tìm tài sản trộm cắp. Khi cả 02 chạy xe vào hẻm 92 đến trước nhà số đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Sh150i, màu đỏ đen, biển số 72F1-256.86 của anh Nguyễn Trần Ngọc H để trên đường, không người trông coi nên C rủ Kh chiếm đoạt xe máy trên, Kh đồng ý. Lúc này C chạy xe qua 01 đoạn đường khoảng 05m rồi dừng xe lại lấy đoản của Kh đi bộ đến xe mô tô của anh H lén lút dùng đoản bẻ ổ khóa nhưng không được, C đi ngược lại đưa đoản cho Kh đến tiếp tục bẻ ổ khóa xe, lần đầu Kh cũng không bẻ khóa được, đến lần thứ hai thì Kh mới bẻ được ổ khóa xe mô tô. Sau khi Kh bẻ khóa xong thì đi lại xe mô tô Sirius, C đi đến dẫn lùi xe mô tô biển số 72F1-256.86 ra 01 đoạn rồi lên xe khởi động máy chạy đi, Kh điều khiển xe mô tô Sirius của C chạy theo sau. Cả 02 điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến gửi nhà người quen tên Quách Toàn H, sinh năm 1984, tại số xã

Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi. Kh và C không nói cho H biết là xe vừa mới trộm được mà có, lúc này Kh dùng tua vít mở bình ắc quy để ngắt định vị, tuy nhiên xe Honda Sh150i không có định vị nên cả 02 ra về.

Đến khoảng 12 giờ ngày 15/02/2022, C mới gọi cho Kh hỏi bán xe được chưa, Kh mới hẹn C đi đến cầu Phú Mỹ rồi đi đến nhà H. Kh chở bạn gái tên Đỗ Thị Thùy Tr đi ra cầu Phú Mỹ gặp C, C cũng chở bạn gái tên Đỗ Vũ Thùy T đến. Cả 04 người đến nhà H chơi, Kh chụp ảnh xe mô tô trộm được để bán cho người tên Phi (chưa rõ lai lịch) nhưng Phi trả giá thấp nên không bán. Sau đó, C và Kh lấy xe Honda Sh150i của anh Hiếu, điều khiển xe đến khu vực xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai bán cho Đoàn Văn T được 20.000.000 đồng. Khi bán xe, Kh, C không nói xe trên do trộm cắp mà có. C và Kh chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng, Kh tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng, còn 9.000.000 đồng đưa cho Đỗ Thị Thùy Tr giữ, C xài hết 6.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng đưa cho Đỗ Vũ Thùy Tr. Khi Kh, C đưa tiền cho Đỗ Thị Thùy Tr, Đỗ Vũ Thùy Tr thì Kh, C không nói tiền gì nên Đỗ Thị Thùy Tr, Đỗ Vũ Thùy Tr không biết số tiền trên do phạm tội mà có. Sau khi mua xe, T điều khiển xe trên đến nhà của Nguyễn Văn H gửi.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 54-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Sh150i biển số 72F1-256.86 có giá trị 33.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Anh Kh và Huỳnh Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Đoàn Văn T chỉ thừa nhận mua bán xe trên không có giấy tờ, khẳng định rằng T không biết xe máy nêu trên do Kh, C trộm cắp mà có được. Việc T mua xe với mục đích mua đi bán lại kiếm lời, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Honda Sh150i màu đỏ đen, biển số 72F1-256.86 do ông Nguyễn H (cha ruột anh H) đứng tên chủ sở hữu. Tháng 01/2022, ông H cho anh H quản lý, sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 02/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe trên cho anh H.

01 chìa nhám dùng để chìa đoán phá khóa xe máy;

01 USB màu trắng đen có đoạn phim liên quan đến vụ trộm xe máy xảy ra ngày 14/02/2022;

01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 kiểu CPH1912 của Huỳnh Duy C dùng để liên lạc với Kh để đi trộm cắp tài sản và liên lạc với T để bán xe máy.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen của Đỗ Vũ Thùy Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho chị Tr.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng của Đỗ Thị Thùy Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho chị Tr.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh của Đoàn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh T.

13.000.000 đồng (gồm 4.000.000 đồng do Đỗ Vũ Thùy Tr giao nộp và 9.000.000 đồng do Đỗ Thị Thùy Tr giao nộp) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh T.

Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trần Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; Đoàn Văn T không có yêu cầu gì đối với bị cáo Kh và C.

Cáo trạng số: 201/CT-VKSTPTĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Anh Kh, Huỳnh Duy C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Anh Kh và Huỳnh Duy C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Kh từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Huỳnh Duy C từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa dùng để mở khóa xe máy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 kiểu CPH1912 của Huỳnh Duy C.

Các bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh Kh, Huỳnh Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của các bị cáo; Lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Tang vật thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/02/2022, tại trước nhà số đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Anh Kh, Huỳnh Duy C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda

Sh150i màu đỏ đen, biển số 72F1-256.86 trị giá 33.000.000 đồng của anh Nguyễn Trần Ngọc H. Hành vi Nguyễn Anh Kh, Huỳnh Duy C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Nguyễn Anh Kh, Huỳnh Duy C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, các bị cáo là người có sức khỏe, nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội. Xét về vai trò của các bị cáo đối với hành vi phạm tội thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy có sự rủ rờ nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể, bị cáo C là người rủ bị cáo Kh, Kh chuẩn bị công cụ, cả 02 trực tiếp lấy trộm xe và cùng nhau đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Bị cáo Kh đã 01 lần bị xử phạt tù về tội cướp giật tài sản và 02 lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo C có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay lại phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Đối với Quách Toàn H, sinh năm 1984, tại số xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15/02/2022 có cho Kh gửi xe, nhưng đến nay bỏ đi đâu không rõ chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Đối với Đoàn Văn T mua xe mô tô hiệu Honda Sh150i, màu đỏ-đen, biển số 72F1-256.86 trên không có giấy tờ, do Toàn không biết xe máy trên do Kh và C trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Văn H cho Đoàn Văn T gửi xe mô tô hiệu Honda Sh150i, màu đỏ-đen, biển số 72F1-256.86, do H không biết xe máy trên do Kh và C trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với Đỗ Thị Thùy Tr có giữ số tiền 9.000.000 đồng và Đỗ Vũ Thùy Tr có giữ số tiền 4.000.000 đồng nhưng Kh, C không nói tiền gì, Đỗ Thị Thùy Tr và Đỗ Vũ Thùy Tr không biết số tiền trên do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Vật chứng vụ án:

[9.1] 01 dĩa nhám dùng để dĩa đoán phá khóa xe máy. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9.2] 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 kiểu CPH1912 của Huỳnh Duy C dùng để liên lạc với Kh đi trộm cắp tài sản và liên lạc với T để bán xe máy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9.3] 01 xe mô tô hiệu Honda Sh150i màu đỏ đen, biển số 72F1-256.86 do ông Nguyễn H (cha ruột anh H) đứng tên chủ sở hữu. Tháng 01/2022, ông H cho anh H quản lý, sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen của Đỗ Vũ Thùy Tr; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh của Đoàn Văn T; 13.000.000 đồng (gồm 4.000.000 đồng do Đỗ Vũ Thùy Tr giao nộp và 9.000.000 đồng do Đỗ Thị Thùy Tr giao nộp). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại các tài sản trên cho ông H, chị Tr, anh T là đúng quy định pháp luật.

[9.4] 01 USB màu trắng đen có đoạn phim liên quan đến vụ trộm xe máy xảy ra ngày 14/02/2022. Đây là vật chứng vụ án nên cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trần Ngọc H đã nhận lại tại sản và không có yêu cầu gì khác; Đoàn Văn T không có yêu cầu gì đối với bị cáo Kh và C nên không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh Kh, Huỳnh Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Kh 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Duy C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo

A5, kiểu CPH1912.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dừa nhám dài 18,5cm, rộng 1,2cm.

(Theo Phiếu nhập kho số: NK22/030C ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Anh Kh, Huỳnh Duy C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường